



CHUYÊN ĐỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP VÀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

CỤC CÔNG NGHIỆP





CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP



1. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

2. Nghị định số 139/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương



CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP

NGHỊ ĐỊNH 146/2025/NĐ-CP

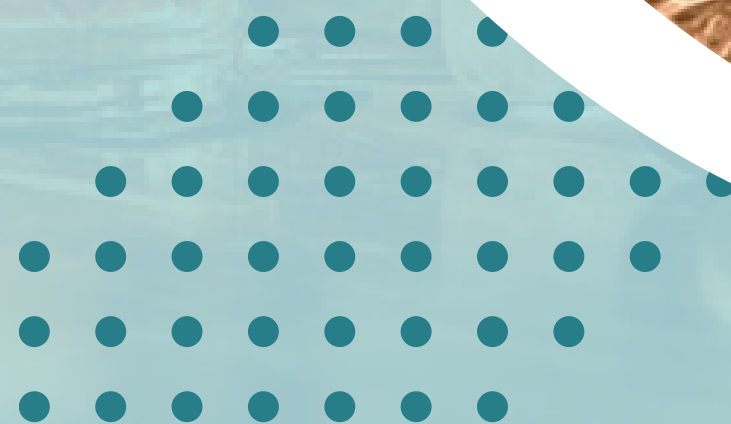
- 4/5 lĩnh vực được phân cấp, phân quyền từ Bộ về địa phương.
- Tổng số thủ tục hành chính phân cấp cho địa phương là **25/31** đạt tỉ lệ **81%**.
- Thẩm quyền từ Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương về tỉnh: **05** nhiệm vụ.

NGHỊ ĐỊNH 139/2015/NĐ-CP

- Thẩm quyền từ cấp huyện lên cấp tỉnh: **01** nhiệm vụ.
- Thẩm quyền từ cấp huyện về cấp xã: **03** nhiệm vụ; **03** TTHC.



**NGHỊ ĐỊNH SỐ
139/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA
CHÍNH PHỦ**



PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT RƯỢU



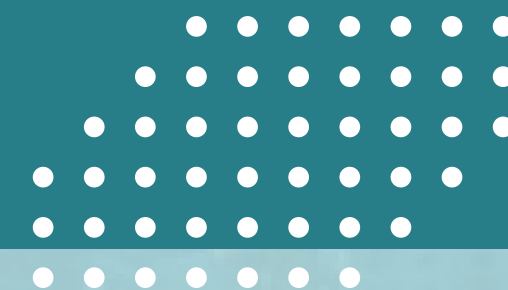
**CẤP HUYỆN LÊN
CẤP TỈNH**

01 nhiệm vụ

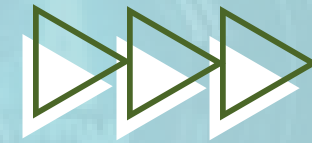
**CẤP HUYỆN VỀ
CẤP XÃ**

03 thủ tục hành chính;
03 nhiệm vụ

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 139/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**



01 NHIỆM VỤ PHÂN CẤP TỪ HUYỆN LÊN TỈNH

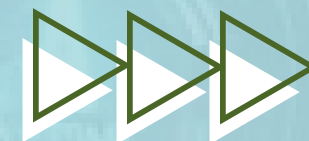


Tiếp nhận báo cáo của UBND cấp xã về tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại năm trước trên địa bàn.

***NGHỊ ĐỊNH SỐ 139/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ***



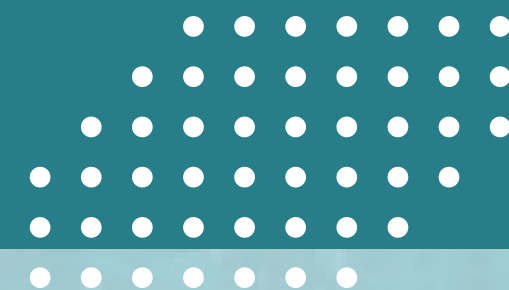
03 TTTC PHÂN CẤP TỪ HUYỆN VỀ XÃ

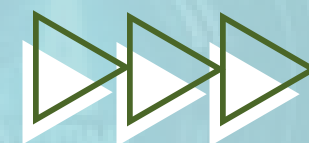


VIA



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 139/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





03 TTHC CẤP, CẤP LẠI, CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH

Thẩm quyền chuyển về UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

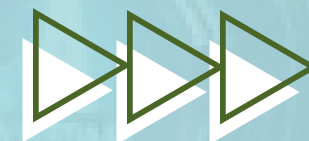
Trình tự, thủ tục thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

Điều kiện cấp Giấy phép quy định tại Điều 9 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

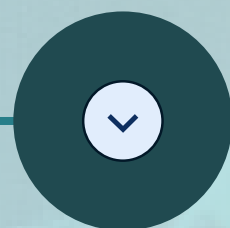
Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 bản gửi cơ sở được cấp giấy phép, 01 bản gửi Sở Công Thương.

Việc thu hồi Giấy phép thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

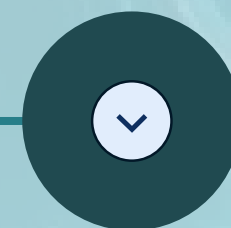
03 NHIỆM VỤ PHÂN CẤP TỪ HUYỆN VỀ XÃ



Tiếp nhận Giấy đăng ký kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ.



Chế độ báo cáo: trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, UBND cấp xã có trách nhiệm gửi báo cáo tình hình sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, sản xuất rượu thủ công để bán cho các cơ sở có giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại năm trước trên địa bàn về UBND cấp tỉnh theo Mẫu số 11 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.



UBND cấp xã có trách nhiệm: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên phạm vi địa bàn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 139/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT RƯỢU CÓ ĐỘ CỒN DƯỚI 5,5 ĐỘ



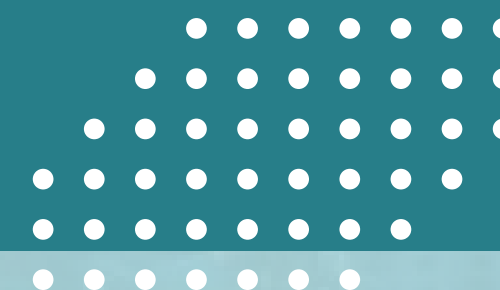
Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

Đăng ký với UBND cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất theo Mẫu số 14 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi nội dung đã đăng ký phải thực hiện đăng ký bổ sung.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ





Sản xuất rượu
03 TTHC

Công nghiệp hỗ trợ
01 TTHC

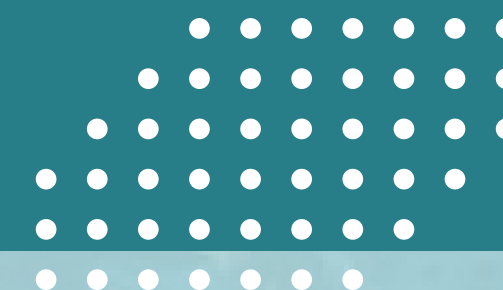
**PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP
TRONG LĨNH VỰC
CỦA CỤC CÔNG
NGHIỆP**

Sản xuất thuốc lá
11 TTHC; 03 nhiệm vụ

An toàn thực phẩm
10 TTHC; 02 nhiệm vụ



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**



03 TTHC TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT RƯỢU



ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN, CHỈ KHÁC QUY MÔ

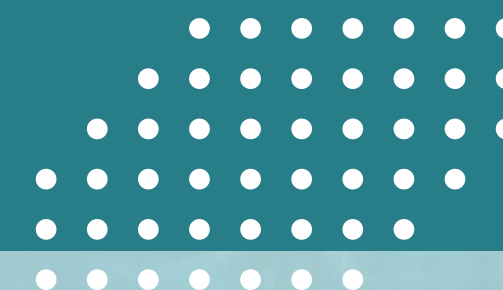
Cấp mới

Cấp lại

Cấp sửa đổi, bổ sung



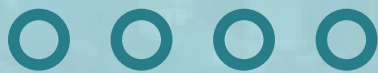
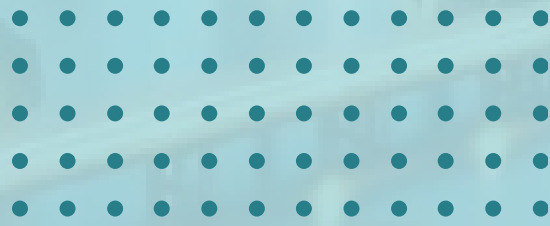
**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





**TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP QUY MÔ TỪ 3
TRIỆU LÍT/NĂM TRỞ LÊN**

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện cấp Giấy phép quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.
- Giấy phép được làm thành 04 bản: 02 bản lưu tại cơ quan cấp phép, 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp giấy phép, 01 bản gửi Bộ Công Thương.
- Việc thu hồi Giấy phép thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.



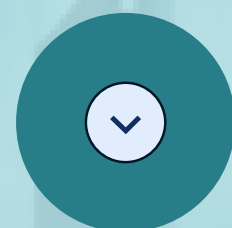


NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

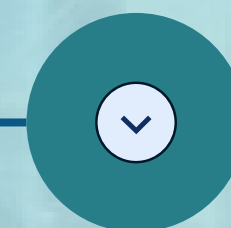


LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỐC LÁ

**NỘI DUNG MỚI
TUY NHIÊN ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ CÓ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ**



11 TTHC



02 nhiệm vụ



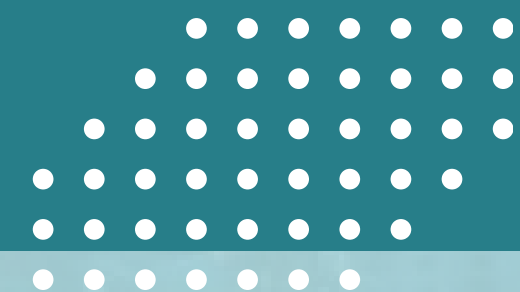
11 TTHC TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỐC LÁ



- Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;
- Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;
- Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;
- Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu;
- Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá;



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**



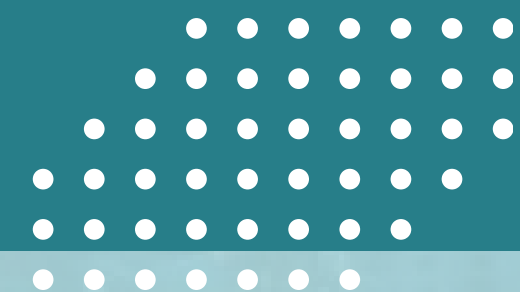
11 TTHC TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỐC LÁ



- Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá để tiêu thụ trong nước;
- Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại;
- Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá;
- Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá;



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

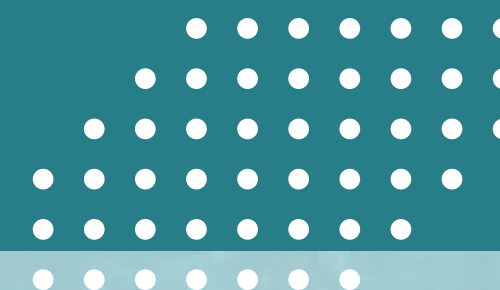


11 TTHC TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỐC LÁ



- Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá;
- Thuê, mượn, chuyển nhượng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất còn dư năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá và việc điều chuyển năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá của doanh nghiệp.

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





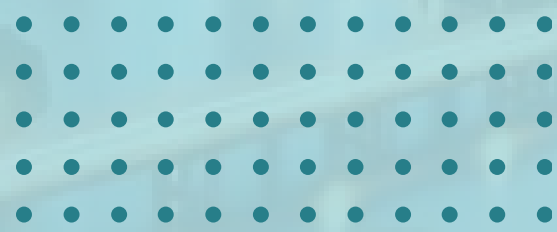
03 TTHC CẤP, CẤP LẠI, CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục IV, V, VI tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện cấp Giấy phép quy định tại Điều 12 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP về kinh doanh thuốc lá.
- Giấy phép có thời hạn 05 năm, được làm thành 04 bản: 01 bản gửi Bộ Công Thương, 01 bản gửi doanh nghiệp được cấp, 02 bản lưu tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Việc thu hồi Giấy phép thực hiện theo Điều 43 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP về kinh doanh thuốc lá.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



01 TTHC CHẤP THUẬN NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ ĐỂ SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ XUẤT KHẨU HOẶC GIA CÔNG NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ XUẤT KHẨU

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 13 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục XIII tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Doanh nghiệp có Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, có Hợp đồng sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.





01 TTHC CHẤP THUẬN NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ, GIẤY CUỐN ĐIỀU THUỐC LÁ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ XUẤT KHẨU HOẶC GIA CÔNG SẢN PHẨM THUỐC LÁ XUẤT KHẨU

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 13 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục XII tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, có Hợp đồng sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá, Lượng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá sử dụng để sản xuất thuốc lá điếu phải phù hợp với Quyết định số 59/2002/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành định mức về thuốc lá nguyên liệu và giấy cuốn để sản xuất thuốc lá điếu.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



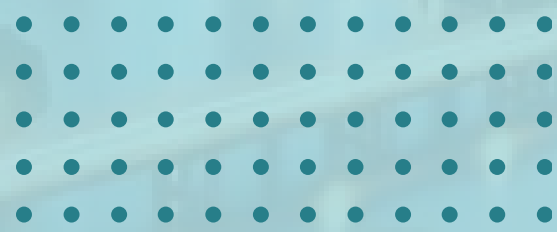
01 TTHC CHẤP THUẬN NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ, GIẤY CUỐN ĐIỀU THUỐC LÁ ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC LÁ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục VII tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá hoặc Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Lượng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá sử dụng để sản xuất thuốc lá điếu phải phù hợp với Quyết định số 59/2002/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành định mức về thuốc lá nguyên liệu và giấy cuốn để sản xuất thuốc lá điếu.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



01 TTHC NHẬP KHẨU THUỐC LÁ NHẪM MỤC ĐÍCH PHI THƯƠNG MẠI

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 9 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục IX tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.





01 TTHC NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH THUỐC LÁ

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 11 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục XI tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá, Máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá nhập khẩu phải phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, Được sự đồng ý chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



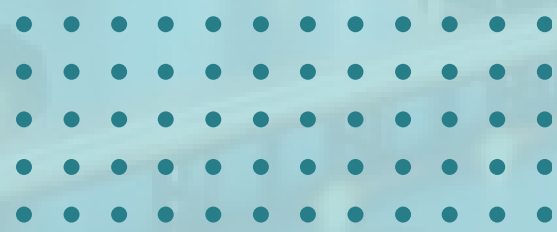
01 TTHC ĐẦU TƯ ĐỔI MỚI THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ; ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THUỐC LÁ XUẤT KHẨU, GIA CÔNG THUỐC LÁ XUẤT KHẨU; DI CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM THEO QUY HOẠCH; ĐẦU TƯ CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 8 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục VIII tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Các dự án đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - + Không đầu tư xây mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất của các cơ sở sản xuất sản phẩm thuốc lá để tiêu thụ trong nước vượt quá tổng năng lực sản xuất của toàn ngành thuốc lá được Bộ Công Thương xác định theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ;
 - + Việc đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất thuốc lá phải phù hợp với quy mô và kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



01 TTHC NHƯỢNG BÁN, XUẤT KHẨU, TÁI XUẤT, THANH LÝ MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH THUỐC LÁ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THUỐC LÁ, CHẾ BIẾN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 10 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục X tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP về kinh doanh thuốc lá.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.





01 TTHC THUÊ, MƯỢN, CHUYỂN NHƯỢNG MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN NGÀNH THUỐC LÁ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT CÒN DƯ NĂNG LỰC SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ VÀ VIỆC ĐIỀU CHUYỂN NĂNG LỰC SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ CỦA DOANH NGHIỆP

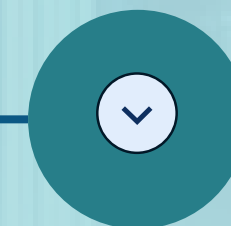
- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (quy định hiện hành tại điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP).
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
 - Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá có thị trường tiêu thụ sản phẩm thuốc lá và được Bộ Công Thương cấp phép sản xuất sản phẩm thuốc lá nhưng không đủ năng lực sản xuất được phép:
 - + Gia công sản xuất sản phẩm thuốc lá tại các doanh nghiệp còn dư năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá;
 - + Thuê, mượn, chuyển nhượng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất còn dư năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý bằng văn bản.
 - Doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá còn dư năng lực sản xuất.
 - Máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá phải có nguồn gốc hợp pháp.



02 NHIỆM VỤ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỐC LÁ CHUYỂN VỀ UBND TỈNH



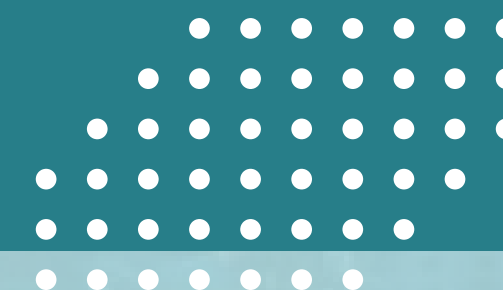
Tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với những máy móc, thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá không có nguồn gốc hợp pháp quy định tại khoản 12 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



Thu hồi Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





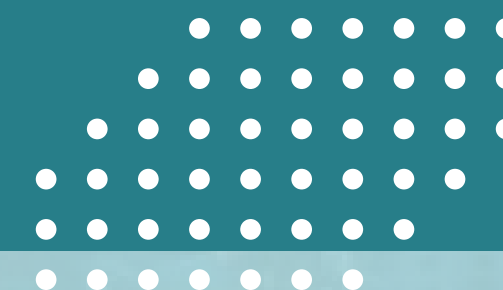
01 NHIỆM VỤ TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỐC LÁ CHUYỂN VỀ BỘ CÔNG THƯƠNG



Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về trường hợp đặc biệt tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, quy định tại khoản 12 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





01 TTHC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ



ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN

Cấp Giấy Xác nhận ưu đãi đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho doanh nghiệp vừa và nhỏ



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





01 TTHC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ



Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

Trình tự, thủ tục thực hiện theo Phụ lục XVI ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.

Điều kiện được hưởng ưu đãi

Điều khoản chuyển tiếp

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





01 TTHC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Điều kiện được hưởng ưu đãi

- Sản phẩm của Dự án thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tại Phụ lục tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 hoặc Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương. Trường hợp sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tại Phụ lục 1, Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ Công Thương phải có Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương;
- Dây chuyền công nghệ, hệ thống máy móc, thiết bị của dự án phù hợp để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trải qua các công đoạn sản xuất phù hợp với thiết kế của dây chuyền công nghệ và quy trình sản xuất bao gồm các công đoạn (cơ khí, điện hóa, hóa, nhiệt điện,...) của dự án đảm bảo có sự biến đổi vật lý hoặc cơ học từ nguyên liệu, vật liệu, các chất liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm;

01 TTHC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Điều kiện được hưởng ưu đãi

- Dự án đủ điều kiện đi vào hoạt động sản xuất;
- Dự án có ít nhất 01 doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp sản xuất và cung ứng nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi.
- Kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025, danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được quy định tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015.



01 TTHC TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Điều kiện chuyển tiếp

Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



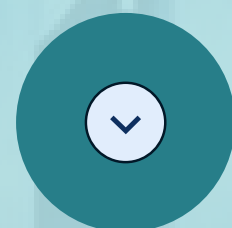


NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ

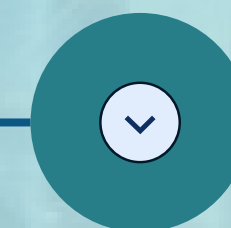


LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

NHIỀU NỘI DUNG ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ THỰC HIỆN, CHỈ KHÁC QUY MÔ



10 TTHC



02 nhiệm vụ



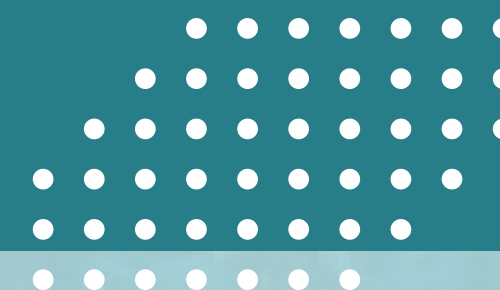
10 TTHC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM



- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện;
- Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương thực hiện;
- Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**



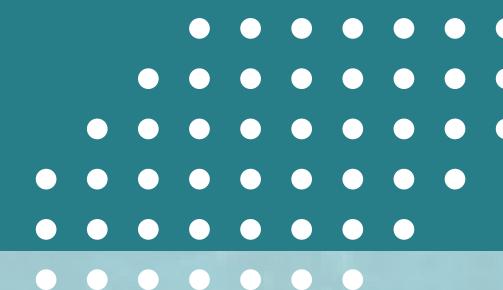
10 TTHC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM



- Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;
- Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;
- Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;
- Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**



10 TTHC TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM



- Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;
- Kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu;
- Truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn.



**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





02 TTHC CẤP, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, CƠ SỞ VỪA SẢN XUẤT VỪA KINH DOANH THỰC PHẨM DO BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục VII, VIII tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



03 TTHC ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH, GIA HẠN CHỈ ĐỊNH, THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục I, II, III tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Điều 4, 5 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTN).
- Hiệu lực của Quyết định chỉ định: Thời hạn hiệu lực của Quyết định chỉ định là ba (03) năm kể từ ngày ký ban hành. Mẫu theo Phụ lục 6 của Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



03 TTHC ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH, GIA HẠN CHỈ ĐỊNH, THAY ĐỔI, BỔ SUNG PHẠM VI CHỈ ĐỊNH CƠ SỞ KIỂM NGHIỆM KIỂM CHỨNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Trình tự, thủ tục thực hiện theo mục IV, V, VI tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.
- Điều kiện thực hiện: Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP.
- Hiệu lực của Quyết định chỉ định: Thời hạn hiệu lực của Quyết định chỉ định là ba (03) năm kể từ ngày ký ban hành. Mẫu theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Điều khoản chuyển tiếp: Các nội dung chuyển tiếp liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7, khoản 8 và khoản 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



01 TTHC VỀ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỰC PHẨM XUẤT KHẨU

(Theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)

- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Thủ tục hành chính về kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý tại các Điều 64 của Luật an toàn thực phẩm khi có yêu cầu của nước nhập khẩu.
- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu, doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu được yêu cầu kiểm tra.



01 TTHC VỀ THỰC HIỆN VIỆC TRUY XUẤT NGUỒN GỐC ĐỐI VỚI SẢN PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN

(Theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP)

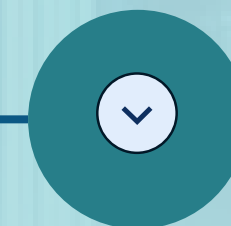
- Thẩm quyền chuyển về UBND cấp tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Thủ tục hành chính về thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn do UBND cấp tỉnh quy định.
- UBND cấp tỉnh quy định cụ thể việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm không đảm bảo an toàn thuộc lĩnh vực của Bộ Công Thương được phân công quản lý.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm phải thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn ngay khi tự phát hiện hoặc nhận được thông tin cảnh báo của tổ chức, cá nhân về sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn của cơ sở.
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm phải thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm không bảo đảm an toàn khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Thực hiện theo quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật An toàn thực phẩm, Điều 35 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Chương IV Thông tư số 43/2018/TT-BCT.



02 NHIỆM VỤ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM CHUYỂN VỀ UBND TỈNH

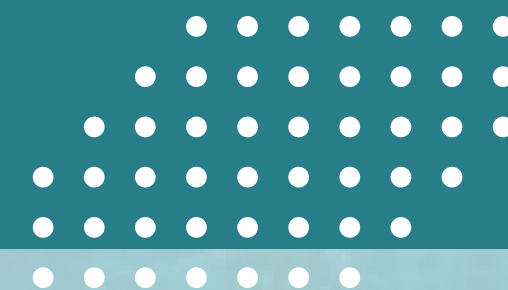


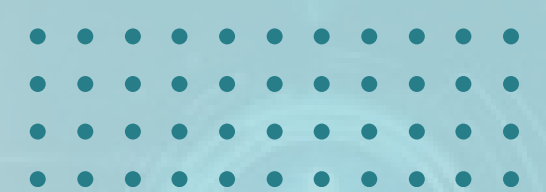
Thẩm quyền chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm chuyển về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.



Thực hiện nhiệm vụ cơ quan kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

**NGHỊ ĐỊNH SỐ 146/2025/NĐ-CP
NGÀY 12/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**





***CHÂN THÀNH CẢM ƠN
CÁC QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU
ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE!***

